

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4259/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 18 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường
tại xã Bình Tường, huyện Tây Sơn của UBND xã Bình Tường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường gửi kèm Văn bản số 76/UBND ngày 13/9/2023 của UBND xã Bình Tường;

Xét Văn bản số 3754/STNMT-CCBVMT ngày 31/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1384/TTr-STNMT ngày 15/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Bình Tường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Hòa Trung, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CẤP, MỞ RỘNG MẶT BẰNG TRƯỜNG
MẦM NON BÌNH TƯỜNG TẠI XÃ BÌNH TƯỜNG, HUYỆN TÂY SƠN
CỦA UBND XÃ BÌNH TƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường.
- Địa điểm thực hiện: xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND xã Bình Tường.
- Địa chỉ liên hệ: xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0256.3818792.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường với tổng diện tích dự án 10.000 m².
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hạng mục đền bù, giải phóng mặt bằng; khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án

- Giải phóng mặt bằng, san nền: 10.000 m², cao độ san nền +28,31m đến + 28,5m (cao hơn mặt bằng hiện trạng xung quanh khoảng 1,7 m).
- Thi công tuyến cống thu gom và thoát nước mưa (D60cm và D80cm) dọc ranh giới phía Tây dự án với tổng chiều dài L = 224m để thoát nước mưa khu vực dự án (trên tuyến cống có lắp đặt 05 hố ga thu gom nước mưa từ Dự án).

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: Hệ thống an toàn giao thông; 01 lán trại thi công diện tích khoảng 15 m² trong phạm vi dự án (bố trí bãi tập kết máy móc và nguyên vật liệu).

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 01 nhà vệ sinh di động; các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo; 01 bãi thải khoảng 679 m² (tọa độ: 1.539.821; 568.149) tại thôn Hòa Trung, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định

của pháp luật về đất đai với diện tích 6.741,3 m² là yếu tố nhạy cảm theo quy định tại các điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại dự án: Phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn quá trình thi công ảnh hưởng đến người dân xung quanh Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

Quy mô dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng mặt bằng trường Mầm non Bình Tường chủ yếu là san nền, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, không có hoạt động hạ tầng xây dựng trên đất nên tác động môi trường chính của dự án diễn ra trong giai đoạn thi công san nền và một số hạng mục công trình xây dựng.

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,54 m³/ngày. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng:

- + Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- + Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình giải phóng mặt bằng, đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân phát sinh với khối lượng

khoảng 12 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, phá dỡ công trình cũ phát sinh khoảng 50kg. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 20 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm,.. hoạt động đầm nén nền dự án phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực thi công Dự án.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất san lấp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa gây tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: thu gom và xử lý nước thải bằng nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: Tái sử dụng cho quá trình thi công xây dựng (tưới ẩm bề mặt công trường, tưới ẩm nguyên vật liệu) và phần còn lại sẽ bố trí hố lắng để lắng chất rắn lơ lửng trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

Để thoát nước mưa cho khu vực, thi công tuyến cống thu gom và thoát

nước mưa (D60cm và D80cm) dọc ranh giới phía Tây dự án với tổng chiều dài $L = 224\text{m}$ để thoát nước mưa khu vực dự án (trên tuyến cống có lắp đặt 05 hố ga thu gom nước mưa từ Dự án).

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.
- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi tại khu vực thi công.
- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thu gom toàn bộ khối lượng đất, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng xử lý theo quy định.

+ Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động tháo dỡ công trình, phát quang: được vận chuyển đổ thải tại thôn Hòa Trung, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn với diện tích 679 m^2 . Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường bãi thải khi kết thúc đổ thải.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.
- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ

rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa với diện tích 6.741,3 m² bị chiếm dụng vĩnh viễn. Dự án chỉ triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Thực hiện phương án bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị ảnh hưởng khi chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; đồng thời không làm ảnh hưởng đến môi trường và diện tích đất sản xuất nông nghiệp của người dân ở khu vực lân cận.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu trong quá trình san nền

- Đối với khu vực chiếm dụng tạm thời bố trí bãi tập kết vật liệu, lán trại: sau khi kết thúc Dự án, tiến hành dọn dẹp mặt bằng, san gạt lớp đất mặt tạo bề mặt bằng phẳng trước khi bàn giao lại cho người dân địa phương.

- Biện pháp giảm thiểu thoát nước, ngập úng: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ; thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước

xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: Khu dân cư hiện trạng phía Tây Nam dự án. (Tọa độ X: 1.539.763, Y: 568.091).
- Chỉ tiêu giám sát: tiếng ồn, bụi, NO₂, SO₂, CO.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.